

Số: /BC-UBND

Lạc Phượng, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng**

Thực hiện Công văn số 1103/STP-QLXLVPHC&KTTDTHPL ngày 13/3/2026 của Sở Tư pháp về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và báo cáo chuyên đề công tác tổ chức thi hành pháp luật, UBND xã Lạc Phượng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật.**

Ủy ban nhân dân xã xác định công tác tổ chức thi hành pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương, gắn trực tiếp với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và hướng dẫn của ngành Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời quán triệt, triển khai đến cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức đoàn thể; đồng thời chủ động ban hành kế hoạch, công văn đề cụ thể hóa nhiệm vụ, phân công trách nhiệm, xác định rõ đầu mối tham mưu, thời gian thực hiện và yêu cầu phối hợp trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn giữa tổ chức thi hành pháp luật với phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Hằng năm, UBND xã ban hành kế hoạch, chương trình công tác nhằm triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các ban, ngành, đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện<sup>1</sup>; Công tác kiểm tra, giám sát

<sup>1</sup> - Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 12/12/2025: Triển khai thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2025/TT-BTP trên địa bàn xã Lạc Phượng giai đoạn 2025–2030.

- Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 24/12/2025 Về việc đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh thiếu niên; gắn giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Lạc Phượng.

- Công văn số 161/UBND-VP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc triển khai thực hiện Kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật năm 2026.

việc chấp hành pháp luật được quan tâm thực hiện; việc phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn.

## **2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước**

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng đã chủ trì soạn thảo, ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật, đều là quyết định của Ủy ban nhân dân xã. Nội dung các văn bản tập trung vào: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã; ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp; và ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn xã.

Các văn bản sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành đã cơ bản đáp ứng mục đích đề ra, tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, đầu mối tham mưu và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hạn chế chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời, việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân trên địa bàn.

Bên cạnh đó, việc ban hành Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND để bãi bỏ 05 văn bản đã ban hành trước đó thể hiện sự chủ động của Ủy ban nhân dân xã trong công tác rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, góp phần bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản tại địa phương. Nhìn chung, việc xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành 08 văn bản quy phạm pháp luật trong

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26/01/2026: Truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thứ 30, 31, 32 và một số vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 06/02/2026 Triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường Nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã Lạc Phượng.

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/02/2026: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026.

- Công văn số 378/UBND-VP ngày 21 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính trên địa bàn xã.

- Công văn số 478/UBND-VP ngày 04 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc triển khai thi hành Luật Tương trợ tư pháp về dân sự trên địa bàn xã.

- Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/03/2026: Phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho thanh thiếu niên trên địa bàn xã Lạc Phượng nhân dịp kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026).

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/03/2026: Thực hiện Đề án “Truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028” trong năm 2026 trên địa bàn xã Lạc Phượng.

kỳ báo cáo đã có tác động tích cực đối với hoạt động quản lý nhà nước, đời sống kinh tế - xã hội và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, người dân trên địa bàn xã Lạc Phượng.

### **3. Về việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

#### **a) Ban hành văn bản để tổ chức thi hành pháp luật**

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động ban hành các kế hoạch, công văn chỉ đạo để triển khai thực hiện các luật, nghị định, quyết định, kế hoạch của Trung ương và thành phố liên quan đến lĩnh vực tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước, chuẩn tiếp cận pháp luật và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác có liên quan.

Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện cơ bản bảo đảm kịp thời, đúng yêu cầu, góp phần đưa các quy định của pháp luật vào thực tiễn, tạo cơ sở cho các cơ quan, bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức thực hiện thống nhất trong quá trình giải quyết công việc.

#### **b) Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật**

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai thường xuyên, bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân; các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm; các chính sách mới ban hành; các nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và giữ gìn an ninh, trật tự tại cơ sở.

Việc phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua hội nghị tuyên truyền, lồng ghép trong hội nghị giao ban, họp dân, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt tại các thôn, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã và các hình thức truyền thông phù hợp khác. Xã đồng thời quan tâm tuyên truyền pháp luật cho thanh thiếu niên, học sinh, các nhóm đối tượng đặc thù và gắn phổ biến pháp luật với trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, xây dựng ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư.

#### **c) Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ**

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện việc hướng dẫn áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, xử lý công việc chuyên môn và giải quyết các vụ việc phát sinh ở cơ sở. Đối với những nội dung còn có cách hiểu khác nhau hoặc vượt thẩm quyền, xã chủ động trao đổi, xin ý kiến hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên để bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, chặt chẽ.

Các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc áp dụng pháp luật, giải quyết công việc hành chính tại địa phương được tiếp nhận, xem

xét, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức của xã được quan tâm cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do thành phố, sở, ngành tổ chức; qua đó từng bước nâng cao năng lực tham mưu, kỹ năng áp dụng pháp luật, kỹ năng xử lý tình huống và chất lượng thực thi công vụ.

d) Giám sát, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gắn với kiểm tra, rà soát, tự kiểm tra trong phạm vi quản lý. Thông qua quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tiếp nhận phản ánh của người dân, kiểm tra thực tế ở cơ sở và tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ các bộ phận chuyên môn, xã kịp thời phát hiện những nội dung cần chấn chỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, mặc dù xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền trong kỳ báo cáo, nhưng vẫn thường xuyên rà soát các văn bản của cấp trên để bảo đảm việc áp dụng đúng văn bản còn hiệu lực, hạn chế tình trạng áp dụng văn bản đã hết hiệu lực, chồng chéo hoặc không còn phù hợp.

#### **4. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền**

##### **4.1. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Ủy ban nhân dân xã cơ bản thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền. Việc tổ chức thực hiện được triển khai tương đối kịp thời, có phân công trách nhiệm, bám sát yêu cầu tiến độ, nội dung và phạm vi nhiệm vụ được giao. Qua đó, góp phần bảo đảm các quy định của pháp luật được triển khai thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

##### **4.2. Tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã luôn chú trọng việc áp dụng pháp luật đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, bám sát các quy định hiện hành. Các văn bản áp dụng pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành cơ bản bảo đảm tính chính xác, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật; không phát sinh trường hợp ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định pháp luật đã được phát hiện trong kỳ báo cáo.

## **5. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình thực thi công vụ, không phát sinh trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, ý thức chấp hành pháp luật từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn phát sinh một số trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý đất đai, xây dựng. Các trường hợp vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

## **6. Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật**

Về tổ chức bộ máy: Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã được bố trí theo quy định hiện hành, bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương; cơ bản đáp ứng yêu cầu trong việc tổ chức triển khai và thi hành các quy định của pháp luật.

Về nhân lực: Đội ngũ cán bộ, công chức của xã được bố trí theo vị trí việc làm, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

Về kinh phí: Kinh phí phục vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của địa phương theo quy định, bảo đảm phục vụ các hoạt động triển khai thi hành pháp luật.

Về cơ sở vật chất: Trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác chuyên môn từng bước được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

## **II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRƯỚC YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

### **1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước**

Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của xã cơ bản bảo đảm đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, một số quy định của pháp luật trong các lĩnh vực như đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền thường xuyên được sửa đổi, bổ sung nên việc cập nhật, nghiên cứu và tổ chức thực hiện ở cấp cơ sở có thời điểm còn gặp khó khăn. Một số quy định có tính chuyên môn sâu, phạm vi điều chỉnh rộng, trong khi điều kiện thực tế ở cấp xã còn hạn chế nên việc vận dụng trong thời gian đầu triển khai có nội dung còn lúng túng. Bên cạnh đó, nguồn lực phục vụ cho công tác tham mưu, rà soát, hoàn thiện thể chế ở cơ sở còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng thực hiện trong một số lĩnh vực.

## **2. Về việc thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

a) Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tiến độ cụ thể hóa và tổ chức thực hiện còn chịu tác động bởi việc văn bản cấp trên ban hành nhiều, thời gian nghiên cứu ngắn, nội dung liên quan nhiều lĩnh vực, dẫn đến việc triển khai ở cơ sở có thời điểm còn chậm so với yêu cầu.

b) Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được quan tâm thực hiện, song hiệu quả tiếp cận pháp luật trong Nhân dân chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận người dân chưa chủ động tìm hiểu pháp luật, chủ yếu tiếp cận khi có vụ việc phát sinh hoặc khi liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình, nên việc nhận thức và chấp hành pháp luật trong một số lĩnh vực còn hạn chế.

c) Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

Trong quá trình hướng dẫn áp dụng pháp luật và giải quyết thủ tục hành chính, có thời điểm còn phát sinh vướng mắc do quy định pháp luật thay đổi, một số nội dung chưa thật sự rõ ràng hoặc cần có hướng dẫn chuyên sâu của cơ quan cấp trên. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã được quan tâm nhưng do cán bộ, công chức cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều việc nên việc tự nghiên cứu, cập nhật chuyên sâu đối với một số lĩnh vực còn gặp khó khăn.

d) Giám sát, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Công tác giám sát, kiểm tra, rà soát và theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do khối lượng công việc ở cấp xã lớn, trong khi số lượng cán bộ, công chức còn hạn chế, nên việc kiểm tra, rà soát trong một số thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên; việc tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thi hành pháp luật có nội dung còn chưa thật sự kịp thời.

## **3. Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền**

Nhìn chung, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, trong một số thời điểm, việc triển khai một số nhiệm vụ còn chậm so với yêu cầu do khối lượng công việc lớn, phạm vi nhiệm vụ rộng, trong khi nguồn nhân lực trực tiếp tham mưu còn hạn chế.

Về tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật, Ủy ban nhân dân xã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, do một số quy định pháp luật có tính chuyên ngành, phức tạp, thay đổi nhanh nên trong thời gian đầu triển khai vẫn có nội dung còn lúng túng trong nhận thức và áp dụng. Qua quá trình thực hiện và được hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên, việc áp dụng pháp luật từng bước được thống nhất, bảo đảm đúng quy định.

#### **4. Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

Nhìn chung, cán bộ, công chức của xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình thực thi công vụ. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật vẫn còn một bộ phận người dân trên địa bàn chưa chủ động tìm hiểu các quy định của pháp luật, dẫn đến việc chấp hành pháp luật trong một số lĩnh vực chưa thật sự đầy đủ; vẫn còn phát sinh vi phạm ở một số lĩnh vực và phải xử lý theo quy định.

#### **5. Việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật**

Việc bảo đảm các điều kiện cho công tác tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương còn một số hạn chế. Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật ở cấp xã còn mỏng; cán bộ, công chức thường phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và tiến độ thực hiện một số nội dung công việc. Kinh phí dành cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, nhất là đối với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

### **III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, BẤT CẬP**

#### **1. Nguyên nhân khách quan**

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở một số lĩnh vực thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, thay thế; một số quy định mới có nội dung chuyên môn sâu, phạm vi điều chỉnh rộng, trong khi điều kiện tổ chức thực hiện ở cấp xã còn hạn chế, nên việc cập nhật, nghiên cứu và áp dụng trong thực tiễn có thời điểm còn gặp khó khăn, lúng túng.

Bên cạnh đó, nguồn lực bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật tại cơ sở, nhất là kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ.

Ngoài ra, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa thật sự đầy đủ; việc chủ động tiếp cận, tìm hiểu pháp luật ở một số thời điểm còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

## 2. Nguyên nhân chủ quan

Khối lượng công việc của cán bộ, công chức xã lớn, trong khi số lượng biên chế còn hạn chế, nhiều công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, nên việc bố trí thời gian cho công tác tổ chức thi hành pháp luật có thời điểm chưa thật sự đầy đủ, nhất là đối với các nội dung cần theo dõi thường xuyên, chuyên sâu.

Một số công chức được giao tham mưu, phụ trách lĩnh vực liên quan đến tổ chức thi hành pháp luật chưa có điều kiện tham gia nhiều lớp tập huấn chuyên sâu, nhất là về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và rà soát văn bản, nên năng lực tham mưu ở một số nội dung còn cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao.

Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong một số nội dung liên quan đến tổ chức thi hành pháp luật có lúc chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ; việc trao đổi thông tin, tổng hợp tình hình và tham mưu xử lý một số khó khăn, vướng mắc phát sinh có thời điểm còn chưa kịp thời.

## **IV. GIẢI PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, THỨC ĐẨY VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT**

Trên cơ sở thực trạng và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trong thời gian tới như sau:

### 4.1. Giải pháp hoàn thiện thể chế

Tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn.

Gắn công tác tổ chức thi hành pháp luật với công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản và phản ánh chính sách từ thực tiễn cơ sở; nâng cao chất lượng tổng hợp, báo cáo, đề xuất để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

### 4.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã theo quy định; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm đối với từng nội dung công việc liên quan đến tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Đồng thời, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong xử lý công việc, trao đổi thông tin, tổng hợp tình hình và tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, bảo đảm việc tổ chức thi hành pháp luật được thực hiện đồng bộ, thống nhất.

### 4.3. Giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

Quan tâm cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; chú trọng cập nhật văn bản mới, bồi dưỡng kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, rà soát văn bản và hướng dẫn áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

Cùng với đó, tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; bảo đảm việc tham mưu, áp dụng và tổ chức thực hiện pháp luật đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định.

#### 4.4. Giải pháp về bảo đảm nguồn lực

Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách địa phương để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, rà soát và các hoạt động liên quan.

Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc phục vụ công tác chuyên môn; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật.

#### 4.5. Giải pháp về cơ chế phối hợp, giám sát, đánh giá

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn của xã, các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức đoàn thể trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm sự thống nhất trong tham mưu, hướng dẫn, xử lý công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh.

Đồng thời, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật trên địa bàn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

#### 4.6. Giải pháp về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và từng nhóm đối tượng; gắn phổ biến pháp luật với các vấn đề người dân quan tâm, các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm và yêu cầu quản lý ở cơ sở.

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, công chức trong chấp hành pháp luật; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ động tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc chấp hành pháp luật; từng bước hình thành thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong cộng đồng dân cư.

#### 4.7. Giải pháp khác

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tổng hợp tình hình và theo dõi thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi

hành pháp luật tại cơ sở; kịp thời đề xuất giải pháp xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng; kính gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Thắng**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH, LĨNH VỰC**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

| STT | Ngành/lĩnh vực | Tên loại văn bản | Ngày có hiệu lực | Hiệu quả thi hành văn bản | Tác động của việc thi hành pháp luật | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------|------------------|---------------------------|--------------------------------------|---------|
| (1) | (2)            | (3)              | (4)              | (5)                       | (6)                                  | (7)     |
|     | 0              | 0                | 0                | 0                         | 0                                    | 0       |

*Ghi chú:*

1. Cột (3): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản do mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo.
2. Cột (4): Ghi ngày, tháng, năm văn bản có hiệu lực thi hành.
3. Cột (5): Đánh giá về thực trạng thi hành văn bản sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành không đáp ứng mục đích đề ra khi đề xuất xây dựng, ban hành văn bản.
4. Cột (6): Đánh giá về tác động tích cực/tiêu cực của việc tổ chức thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực đối với đời sống kinh tế, xã hội, cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.
5. Cột (7): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm đối với thông tin đã được nêu tại các cột trước đó.

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

| STT | Văn bản được quy định chi tiết |                  |                                 | Văn bản quy định chi tiết |                  |                                 |                    | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------|---------------------------------|--------------------|---------|
|     | Tên loại văn bản               | Ngày có hiệu lực | Nội dung giao quy định chi tiết | Tên loại văn bản          | Ngày có hiệu lực | Nội dung chưa quy định chi tiết | Nguyên nhân/ lý do |         |
| (1) | (2)                            | (3)              | (4)                             | (5)                       | (6)              | (7)                             | (8)                | (9)     |
|     | 0                              | 0                | 0                               | 0                         | 0                | 0                               | 0                  | 0       |

*Ghi chú:0*

1. Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được quy định chi tiết.
2. Cột (3): Ghi ngày, tháng, năm văn bản được quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.
3. Cột (4): Liệt kê cụ thể các điều, khoản, điểm giao quy định chi tiết. Ví dụ: Điểm a khoản 2 Điều 3.
4. Cột (5):
  - Nếu đã được ban hành thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản quy định chi tiết.
  - Nếu chưa ban hành thì ghi tên gọi dự kiến của văn bản quy định chi tiết.
5. Cột (6):
  - Nếu đã được ban hành thì ghi ngày, tháng, năm văn bản quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.
  - Nếu đang trong quá trình soạn thảo thì ghi “Chưa ban hành”.
6. Cột (7): Liệt kê cụ thể các điều, khoản, điểm giao nhưng chưa được quy định chi tiết.
7. Cột (8): Ghi nguyên nhân hoặc lý do của việc ban hành văn bản quy định chi tiết không kịp thời, không đầy đủ.
8. Cột (9): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

**PHỤ LỤC III****BẢNG TỔNG HỢP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ; HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ****A. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ**

| STT | Tên loại văn bản | Tình trạng xử lý | Căn cứ xử lý | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------|--------------|---------|
| (1) | (2)              | (3)              | (4)          | (5)     |
|     | 0                | 0                | 0            | 0       |

*Ghi chú:*

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được ban hành để hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.
- Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
  - Đã xử lý theo thẩm quyền (Hình thức xử lý).
  - Chưa xử lý theo thẩm quyền.
- Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý.
- Cột (5): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

**B. HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ**

| STT | Ngành/lĩnh vực | Tên loại văn bản | Ghi chú |
|-----|----------------|------------------|---------|
| (1) | (2)            | (3)              | (4)     |
|     | 0              | 0                | 0       |

*Ghi chú:*

- Cột (3): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được ban hành để hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.
- Cột (4): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

**PHỤ LỤC IV****TÍNH KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ TRONG THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

| STT | Nội dung nhiệm vụ | Tên văn bản giao nhiệm vụ | Thời hạn thực hiện | Tình trạng xử lý | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------------|--------------------|------------------|---------|
| (1) | (2)               | (3)                       | (4)                | (5)              | (6)     |
|     | 0                 | 0                         | 0                  | 0                | 0       |

*Ghi chú:*

- Cột (2): Ghi cụ thể các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

2. Cột (4): Ghi cụ thể ngày, tháng, năm phải hoàn thành nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
3. Cột (5): Ghi cụ thể:
  - Nếu đã hoàn thành thì ghi cụ thể ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ.
  - Nếu đang thực hiện thì ghi “Chưa hoàn thành”.
4. Cột (6): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

**PHỤ LỤC V****BẢNG TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

Tổng số văn bản áp dụng pháp luật:

Số văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất:

Tỷ lệ số văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất/Tổng số văn bản áp dụng pháp luật:

Thống kê các văn bản áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, thống nhất theo biểu dưới đây:

| <b>STT</b> | <b>Tên loại văn bản</b> | <b>Tình trạng xử lý</b> | <b>Căn cứ xử lý</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-------------------------|-------------------------|---------------------|----------------|
| (1)        | (2)                     | (3)                     | (4)                 | (5)            |
|            | 0                       | 0                       | 0                   | 0              |

*Ghi chú:*

1. Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản áp dụng pháp luật có nội dung không bảo đảm tính chính xác, thống nhất.
2. Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
  - Đã xử lý theo thẩm quyền (Hình thức xử lý: đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành văn bản thay thế...).
  - Chưa xử lý theo thẩm quyền.
3. Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý:
  - Vi phạm về thẩm quyền/Có nội dung trái với quy định pháp luật.
  - Vi phạm về trình tự, thủ tục.
4. Cột (5): Ghi nội dung cần giải thích, làm rõ thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.